TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62** /2023/HS-ST
Ngày 11 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hợi

2. Ông Trần Văn Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2023/TLST- HS, ngày 04 tháng 04 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI VĂN N**, sinh năm 1971

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Huy K (đã chết) và bà Trương Thị L (đã chết); Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975, Có ba con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2009

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 48/2012/HSST ngày 08/6/20212 của Tòa án nhân dân huyện P xử phạt 09 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". BÙI VĂN N đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo BÙI VĂN N bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975

Trú tại: Xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Ông Nguyễn Xuân M, sinh năm 1965

Trú tại: Xóm V, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Đặng Văn P, sinh năm 1985

Trú tại: Xóm L – Lương T, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 21/12/2022, tổ công tác Công an xã L, huyện P đang làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm L – Lương T, xã L, huyện P thì phát hiện 01 người đàn ông có biểu hiện nghi vấn liên quan tới ma túy. Tổ công tác tiếp cận, yêu cầu kiểm tra, người này khai tên BÙI VĂN N, sinh năm 1971; Trú tại: Xóm M, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên và tự giác giao nộp từ túi áo mưa bên trái đang mặc ra 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, theo Ngọc khai là ma túy Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngọc và thu giữ vật chứng (ký hiệu A) theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng 0,250 gam. Lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 104 ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,250 gam.

Tại Cơ quan điều tra, BÙI VĂN N khai nhận: Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2022, khi Ngọc đang ở nhà thì có một người đàn ông tên Thêm nhà ở xóm Phú Lương, xã L, huyện P điều khiển xe mô tô đến nhà rủ Ngọc đi mua ma túy về sử dụng. Ngọc đồng ý sau đó vào nhà lấy xe mô tô BKS: 20G1-609.94 rồi điều khiển xe đi theo sau xe của Thêm. Khi cả hai đi đến khu vực Cầu Ca, xã Kha Sơn, huyện P, Ngọc đưa áo mưa cho Thêm mặc sau đó Thêm một mình đi mua ma túy, khoảng 30 phút sau Thêm quay lại trả áo mưa cho Ngọc và nói đã mua được ma túy rồi, để ở trong túi áo mưa. Sau đó cả hai mỗi người điều khiển một xe mô tô đi về hai hướng khác nhau. Khi Ngọc đi đến khu vực Xóm L – Lương T, xã L, huyện P thì bị tổ công tác Công an huyện P phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai nhận của Ngọc về việc Ngọc có mua một gói mà túy về để sử dụng cho bản thân là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có 0,240 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu đỏ BKS: 20G1-609.94 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Nguyễn Thị H.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 59/CT-VKS-PB, ngày 04/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo BÙI VĂN N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo BÙI VĂN N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo BÙI VĂN N từ 24 đến 30 tháng tù.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47,48 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có 0,240 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1vụ BÙI VĂN N, sinh năm 1971.

- Trả lại chị Nguyễn Thị H: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu đỏ BKS: 20G1-609.94

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo

tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ ngày 21/12/2022, tại Xóm L- Lương T, xã Phú, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác Công an xã L bắt quả tang BÙI VĂN N (là người nghiện ma túy) về hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,250 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã L, huyện P phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo BÙI VĂN N đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)…

c) Heroine… có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam."

2…."

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quyền lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Bùi Huy K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị xét xử bằng bản án về tội mua bán trái phép chất ma túy. Thế nhưng, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47,48 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị gồm: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có 0,240 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ BKS: 20G1-609.94, giấy tờ xe mang tên Nguyễn Thị H (là vợ của bị cáo Ngọc), quá trình điều tra xác định khi bị cáo Ngọc lấy chiếc xe mô tô đi chị Hạnh không biết bị cáo Ngọc mang xe đi đâu, mục đích để làm gì. Xác định chiếc xe là phương tiện đi lại, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Hạnh. Tại phiên tòa bị cáo và chị Hạnh đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho chị Hạnh, nên cần trả lại chiếc xe cho chị Nguyễn Thị H quản lý, sử dụng.

[6]. Đối với Nguyễn Văn Thêm, quá trình điều tra Thêm không thừa nhận việc Thêm đi mua ma túy cùng với Ngọc. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Thêm và Ngọc đối chất nhưng không chứng minh được việc Thêm có hành vi đi mua ma túy cùng với Ngọc. Do vậy, không có căn cứ để xử lý đối với Thêm.

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Điều 46,47,48 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo BÙI VĂN N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo BÙI VĂN N **24** (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 22 tháng 12 năm 2022.

3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo BÙI VĂN N với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ có ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,240 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ: BÙI VĂN N, sinh năm 1971.

- Trả lại chị Nguyễn Thị H: 01(một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave alpha màu đỏ, đen, bạc, BKS: 20G1-609.94 đã qua sử dụng, xe có gương chiếu hậu cả hai bên, số khung: RLHJA3928NY013496, số máy: JA39E2509701, dung tích xi lanh: 109,1, đăng ký lần đầu 25/01/2022 do Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên cấp, khi giao nhận xe không kiểm tra tình trạng bên trong xe và săm lốp bên ngoài xe cũ đã qua sử dụng (có kèm theo chìa khóa xe).

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/ 04/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).*

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo BÙI VĂN N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm, nộp sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo (BÙI VĂN N), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**